SAO Y; Ủy ban nhân dân thành phố Lai châu; 23/09/2021 09:39:55

UỶ BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1749/QĐ-UBND	*Thành phố Lai Châu, ngày 23 tháng 9 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

V/v Bồi thường, hỗ trợ bổ sung lần 2 dự án: Kết nối giao thông các tỉnh Miền núi phía Bắc do Ngân hàng Phát triển Châu Á và Chính phủ Úc Tài trợ (Tuyến nối Lai Châu với Cao tốc Nội Bài – Lào Cai: Khu vực thành phố Lai Châu)

UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu Về việc ban hành Quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 1548/QĐ-UBND ngày 01/9/2021 của UBND thành phố Lai Châu Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bổ sung lần 2 dự án: Kết nối giao thông các tỉnh Miền núi phía Bắc do Ngân hàng Phát triển Châu Á và Chính phủ Úc tài trợ (Tuyến nối Lai Châu với Cao tốc Nội Bài – Lào Cai: Khu vực thành phố Lai Châu);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số 622/TTr-TNMT ngày 22/9/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình ông Lê Công Bắc – Cư trú tại: Bản Cắng Đắng, xã San Thàng, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ Chủ đầu tư phải chi trả là: 89.565.900 đồng.

(Bằng chữ: Tám mươi chín triệu năm trăm sáu mươi lăm nghìn chín trăm đồng)

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo).

2. Thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và thời gian bàn giao đất đã thu hồi:

- Thời gian: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện xong việc niêm yết công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án.

- Địa điểm tại Trụ sở UBND xã San Thàng.

- Thời gian bàn giao đất đã thu hồi: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố chi trả xong tiền bồi thường, hỗ trợ thì hộ gia đình ông Lê Công Bắc có trách nhiệm bàn giao đất sạch cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên - Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Quản lý đô thị; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố; Chủ tịch UBND xã San Thàng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Ban Quản lý dự án 2 – Bộ GTVT;
- Chủ tịch UBND thành phố (b/c);
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Văn Xiêng

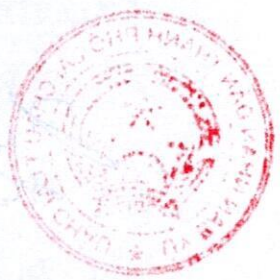

BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ (Bổ sung lần 2)

Dự án: Kết nối giao thông cac tỉnh miền núi phía Bắc

(Tuyến nối Lai Châu với cao tốc Nội Bài- Lào Cai: Khu vực thành phố Lai Châu)

Kèm theo Quyết định số: 1749/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2021 của UBND thành phố Lai Châu

TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4*5
1	**Hộ ông: Lê Công Bắc**				
	Địa chỉ: Bản Cắng Đắng, xã San Thàng, thành phố Lai Châu				
	Tổng kinh phí được bồi thường, hỗ trợ (a+b)				**89.565.900**
a	***Về đất***				***4.401.150***
1	Diện tích thu hồi	m^2	122,0		
2	Loại đất				
	Đất trồng lúa 1 vụ	m^2	122,0	37.000	4.514.000
	Truy thu nghĩa vụ tài chính (thuế thu nhập cá nhân, lệ phí trước bạ 2,5%)	m^2	122,0	925	-112.850
	Vị trí (VT1)				
	Nguồn gốc: Nhận chuyển nhượng QSD đất của ông Lò Văn Thị theo hợp đồng ngày 28/10/2020 tại phòng Công chứng số 1 tỉnh Lai Châu. Đất ông Thị đã được cấp GCN QSD đất số phát hành BT049604 do UBND TP Lai Châu cấp ngày 12/9/2016 mang tên ông Lò Văn Thị. Phần DT 22,9 m2 nằm ngoài GCN QSD đất đã cấp, hiện trạng ông Lê Công Bắc đang sử dụng, có nguồn gốc sử dụng như GCN QSD đất đã cấp, nguyên nhân giữa các lần đo đạc, đo đạc quy chủ chưa chính xác. Toàn bộ diện tích đất thu hồi gia đình sử dụng ổn định, không có tranh chấp.				
b	***Về Tài sản vật kiến trúc***				***64.108.750***
	(Toàn bộ tài sản trên đất do ông Lê Công Bắc tạo lập năm 2017, khi tạo lập tài sản không bị lập biên bản vi phạm hành chính về xây dựng. Tài sản được tạo lập trước khi có kế hoạch sử dụng đất, sử dụng ổn định, không đúng mục đích sử dụng, không tranh chấp)				
	Phần tài sản nằm trên đất thu hồi				
1	Nhà khung cột sắt mái lợp tôn màu chiều cao tính từ móng đến chiều cao xà ngang mái>2,5m (5,3*10)	m^2	53,0	486.200	25.768.600
2	Tôn quây quanh nhà (17,6*2,5)	m^2	76,5	57.000	4.360.500
3	Bán mái khung sắt lợp tôn (3,5*10)	m^2	35,0	334.400	11.704.000
4	Nền BT đá dăm dày 10 cm (3,5*10)	m^2	35	83.600	2.926.000
5	Rèm tôn (0,6*17)	m^2	10,2	57.000	581.400
6	Bó bờ xây hoàn chỉnh	m	10,0	48.400	484.000
7	Tôn bưng (vách ngăn) (10,8*2,7)	m^2	29,2	57.000	1.662.120
8	Cửa xếp (3,4*2,6)	m^2	8,8	825.000	7.293.000
9	Xí bệt	Cái	1,0	960.000	960.000
10	Bể phốt xây gạch bi T12 cm	m^3	3,0	716.210	2.148.630
11	Cổng sắt (1,8*1,7)	m^2	3,1	825.000	2.524.500
12	Hàng rào khung thép lưới B40 (20*1,5)	m^2	30,0	123.200	3.696.000
c	**Về chính sách hỗ trợ**				**21.056.000**

TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4*5
1	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp (theo quy định tại Điều 16, Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu), mức hỗ trợ bằng 4 lần giá đất trồng lúa 1 vụ	đồng/ hộ	122,0	148.000	18.056.000
1	Bồi thường chi phí di chuyển khi nhà nước thu hồi đất theo khoản 1 điều 12 quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu	đồng/ hộ	1,0	3.000.000	3.000.000